

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chính

Bà Hồ Lê Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phụng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Võ Hồng Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Trúc L, sinh năm 1994, có đơn xin vắng mặt
Hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường T, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình
Dương.

Địa chỉ liên lạc: Số 19, đường Hai Bà Trưng, khu phố Đ, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L (đối với việc nhận văn bản tố tụng, nộp tài liệu chứng cứ): Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1989, địa chỉ: Xã T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh hoặc ông Trần Văn S, sinh năm 1996, địa chỉ: Ấp T, xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu hoặc bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1997, địa chỉ: Xã K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (văn bản ủy quyền ngày 12/5/2021, đều vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Hải Đ, sinh năm 1996, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 10/5/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/5/2021 và quá trình giải quyết vụ án, chị Lâm Trúc L trình bày:*

Chị L và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương vào ngày 07/3/2018. Thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, anh Đ nghiện ma túy nên làm kinh tế gia đình khó khăn, đời sống tinh thần không trọn vẹn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên thiếu tôn trọng danh dự, nhân phẩm uy tín của nhau, không có sự bình đẳng giữa vợ chồng, không giúp đỡ tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc anh Đ nghiện ma túy ảnh hưởng rất nhiều đến tâm lý con cái. Vì vậy, chị L yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị L và anh Đ có 01 người con chung tên Lê Phương Bảo H, sinh ngày 17/9/2017. Hiện cháu đang sống với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi dạy cháu Hân, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị L có đơn yêu cầu xin vắng mặt do bận công việc.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Chị L và anh Đ chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do anh chị chung sống không còn hạnh phúc mà không có thiện chí đoàn tụ gia đình nên cần xử lý cho anh chị được ly hôn; con chung là cháu H hiện chị L nuôi dạy nên cần giao cháu H cho chị L tiếp tục nuôi dạy. Chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có nên không đề nghị xem xét. Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lâm Trúc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Hải Đ. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh Đ có địa chỉ tại ấp Trời Mọc, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 28/01/2022, chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Về hôn nhân: Chị Lâm Trúc L và anh Lê Hải Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương vào ngày 07/3/2018. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện Đ ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị L yêu cầu ly hôn với anh Đ. Xét thấy, yêu cầu của chị L là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau, anh Đ là người nghiện ma túy, phải đi cai nghiện bắt buộc dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Việc anh chị phát sinh mâu thuẫn, đã ly thân là phù hợp với biên bản lấy lời khai của người làm chứng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Lâm Trúc L và anh Lê Hải Đ được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên Lê Phương Bảo H, sinh ngày 17/9/2017 (giới tính nữ). Xét thấy, việc chị L yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu H là có căn cứ. Bởi vì, cháu Hân đang do chị L nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Hơn nữa, quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án có thông báo cho anh Đ biết yêu cầu của chị L

nhưng anh Đ không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của chị L. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu H cho chị L nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định chị và anh Đ không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lâm Trúc L phải chịu án phí theo Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt đối với chị Lâm Trúc L, anh Lê Hải Đ.
2. Về hôn nhân: Chị Lâm Trúc L và anh Lê Hải Đ được ly hôn.
3. Về con chung: Giao cháu Lê Phương Bảo H, sinh ngày 17/9/2017 (giới tính nữ) cho chị L tiếp tục nuôi dạy, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.
4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lâm Trúc L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 04 tháng 11 năm 2021 chị L có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0014573 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị L, anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND phường Tân Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bảo Trâm